

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

Bà Vũ Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tôn-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1995 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố M 2, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1967 và bà Vi Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Nông Thị H, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Hoàng Kim T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1987 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố M 2, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1948 và bà Trạc Thị B, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1968.

Nơi ĐKHKTT: Xóm L 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1979;

Nơi ĐKHKTT: Xóm Mỹ Khánh, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Sầm Quang T, sinh năm 1948.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Lược 2, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 17/10/2019 tại thị trấn Du, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn T gặp bị cáo Hoàng Kim T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, BKS 20E1-235.89 đang đi chơi. Qua trò chuyện, T rủ T đến nhà bạn ở xóm Bầu, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, sau đó T điều khiển xe mô tô chở T đi. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Giá 1, xã Phấn Mễ, bị cáo T nảy sinh ý định đi lấy cắp tài sản hoặc ai có tài sản sơ hở thì giật nên T nói với T đi vào khu đường Yên Lạc-Phú Đô xem có gì sơ hở thì lấy, T đồng ý và điều khiển xe đến đoạn Bưu điện huyện Phú Lương thì dừng lại, T đi vào quán tạp hóa của bà Trần Thị H mua 01 cuộn băng dính màu đen với giá 5000 đồng để dán che biển số xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường liên xã, hướng thị trấn Du-Yên Lạc, đi được 01 km thì T dừng xe lại, T lấy cuộn băng dính dán che đi hai số phía dưới của biển kiểm soát xe mô tô. T tiếp tục chở T đi được khoảng 500m, thấy không có đối tượng để thực hiện hành vi nên T với tay ra sau tháo băng dính ra rồi cả hai tiếp tục đi được khoảng 01 km nữa thì phát hiện thấy ông Sầm Quang T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, chở bà Lê Thị Quý đi phía trước cùng chiều với T và T, bên tay trái bà Quý có đeo 01 túi xách có quai màu đen, xác định trong túi có tài sản, bị cáo T nói với bị cáo T “*Có giật không?*”, T nói “*Có*” rồi T điều khiển xe vượt lên để T ngồi sau giật túi xách nhưng do thấy đoạn đường này có nhiều nhà dân và có xe đi phía sau nên T chưa thực hiện, T tiếp tục điều khiển xe vượt qua xe của ông T được khoảng 01 km, đến đoạn đường xóm Na Mụ, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương thì dừng lại để T dán băng dính che biển kiểm soát xe. Sau đó hai bị cáo đổi vị trí cho nhau, T là

người điều khiển xe mô tô, T ngồi sau, cả hai tiếp tục bám theo xe của ông T được khoảng 02 km đến đoạn đường nhựa thuộc xóm Tiên Thông, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương thì T nói với T “*áp sát vào để tao giật*”, T điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên trái song song với xe ông T, T ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của bà Quý đang đeo bên vai trái, rồi T tăng ga bỏ chạy về hướng trụ sở Ủy ban nhân dân xã Yên Lạc, huyện Phú Lương. Khi đi đến khu vực xóm Yên Thủy 2, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương thì T và T bỏ túi xách vừa cướp giật được ra kiểm tra thấy bên trong túi xách có các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 690.000 đồng; 01 điện thoại cảm ứng VIVO; 01 điện thoại cảm ứng NOKIA 3.1 và 01 điện thoại có phím bấm nhãn hiệu Mastel. Bị cáo T lấy 02 điện thoại NOKIA và Mastel; bị cáo T lấy điện thoại VIVO; số tiền 690.000 đồng hai bị cáo chia nhau, mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Ngay sau khi bị cướp tài sản, bà Lê Thị Quý đã trình báo sự việc với Công an huyện Phú Lương để xem xét giải quyết.

Cùng ngày 17/10/2019, anh Nguyễn Văn Long, sinh năm 1987 trú tại Xóm Yên Thủy 2, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã nhặt được 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa; 01 hộp đựng kính bên trong có 01 chiếc kính; 01 ví ngang cầm tay, anh Long đã giao nộp cho Công an huyện Phú Lương.

Ngày 18/10/2019, Hoàng Kim T và Dương Văn T đến cửa hàng điện thoại “Tín Phone” của anh Bùi Xuân H và bán chiếc điện thoại VIVO được 900.000 đồng; chiếc điện thoại NOKIA 3.1 được 600.000 đồng, còn chiếc điện thoại Mastel T khai đã làm rơi mất. Đến ngày 24/10/2019 anh H giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại NOKIA 3.1. Chiếc điện thoại VIVO anh H đã bán cho người khác, do không có thông tin nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL-ĐG ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y81 i, màu đen, đã qua sử dụng có giá 2.373.000 đồng; 01 chiếc điện thoại NOKIA 3.1 cảm ứng, màu trắng, đã qua sử dụng có giá 1.350.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen, đã qua sử dụng có giá 150.000 đồng; 01 chiếc túi xách hình chữ nhật kích thước 20x26cm trên túi có chữ Phi Long, có giá 100.000 đồng; 01 hộp đựng kính, bên trong có 01 kính mắt gọng màu đen, đã qua sử dụng có giá 120.000 đồng; 01 ví nữ cầm tay, dạng ngang, kích thước 18x9cm có giá 80.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn T và Hoàng Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người tham gia tố tụng, vật

chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản đã bán để tiêu xài cá nhân và tài sản không thu hồi được với số tiền 3.763.000 đồng. Các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có thắc mắc gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền mua chiếc điện thoại Nokia 3.1.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA 3.1 cảm ứng, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi xách hình chữ nhật kích thước 20x26cm trên túi có chữ Phi Long; 01 hộp đựng kính, bên trong có 01 kính mắt gọng màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví nữ cầm tay, dạng ngang, kích thước 18x9cm; 01 chùm chìa khóa có 04 chìa. Hiện các tài sản trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y81 i, sau khi mua của các bị cáo anh H đã bán lại cho người đi đường không biết tên địa chỉ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MaStel màu đen, bị cáo T khai đã đánh rơi không nhớ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20E1-235.89 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe là của chị Trần Thị T (vợ bị cáo T), chị T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội. Sau khi xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị T quản lý, sử dụng.

Vật chứng của vụ án: 01 quần soóc màu đỏ đun, túi bên trái có chữ Aristino; 01 áo khoác bò màu xanh, bên trong lót lông màu đen, cổ áo có gắn mác ZHUIFENG; 01 cuộn băng dính hình tròn đường kính 4,5cm, bản rộng 1,6cm hiện đang tạm giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSPL ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Dương Văn T và Hoàng Kim T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T và Hoàng Kim T phạm tội: "Cướp giật tài sản".

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 36 đến 42 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/10/2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Kim T từ 36 đến 42 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/10/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Bị cáo T nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo T nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo T, bị cáo T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người liên quan. Quá trình điều tra, người liên quan đã có lời khai, ý kiến trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần dân sự nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người liên quan không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp

của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Về nội dung:

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng với những tài liệu đã thu thập tại hồ sơ như: Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận định giá tài sản, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 07 giờ ngày 17/10/2019 tại đoạn đường liên xã thuộc xóm Tiên Thông, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Dương Văn T và Hoàng Kim T có hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật tài sản (túi xách) của bà Lê Thị Quý đang ngồi sau xe mô tô do ông Sầm Quang T điều khiển chạy phía trước cùng chiều. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo cướp giật được là 4.863.000 đồng.

Hành vi sử dụng mô tô làm phương tiện để thực hiện việc cướp giật tài sản của người khác do các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và vì động cơ tư lợi, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Dương Văn T và Hoàng Kim T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Các bị cáo Dương Văn T và Hoàng Kim T đều là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý bằng các chế tài tương ứng. Các bị cáo biết rằng hành vi cướp giật tài sản của người bị hại trong khi bị hại đang tham gia giao thông rồi nhanh chóng tẩu thoát là thủ đoạn nguy hiểm. Không những có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của họ mà còn gây mất trật

tự an toàn xã hội và hoang mang trong quần chúng nhân dân nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả bị cáo T và bị cáo T đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Kim T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Cả bị cáo T và bị cáo T là người trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nhưng lười lao động, nghiện ma túy, không có việc làm thu nhập ổn định. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để có tiền đáp ứng cho nhu cầu chi tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của các bị cáo bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, trong thời gian gần đây tình hình trật tự trị an tại địa phương có nhiều bất ổn do các vụ án cướp giật tài sản tăng lên gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc thống nhất, tiếp nhận ý chí của nhau nhưng chỉ xem là đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, cụ thể: Bị cáo Dương Văn T là người khởi xướng rủ rê, lôi kéo bị cáo Hoàng Kim T đi cướp giật tài sản đồng thời cũng là người thực hành, bị cáo Hoàng Kim T giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án, sau khi cướp giật được tài sản các bị cáo cùng chia nhau để tiêu xài cá nhân. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội mình và bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo T.

Bị cáo Hoàng Kim T có bố đẻ là người được nhà nước tặng thưởng huân chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo cướp giật tài sản với mục đích là đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bản thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo sẽ không đảm bảo tính khả thi. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 quần soóc màu đỏ đun, túi bên trái có chữ Aristino; 01 áo khoác bờ màu xanh, bên trong lót lông màu đen, cổ áo có gắn mác ZHUIFENG. Đây là trang phục của các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị được nhận lại trang phục, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cuộn băng dính hình tròn đường kính 4,5cm, bản rộng 1,6cm đây là cuộn băng dính mà các bị cáo dùng để dán che biển kiểm soát xe mô tô khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về mức hình phạt và những vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[12] Trong vụ án này, anh Bùi Xuân H là người mua 02 chiếc điện thoại mà các bị cáo cướp giật được. Quá trình điều tra xác định khi mua anh H không biết tài sản do T, T phạm tội mà có nên hành vi của anh H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 292, 298, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T và bị cáo Hoàng Kim T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 40 (bốn mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Kim T 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù

tính từ ngày 24/10/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Kim T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 quần soóc màu đỏ đun, túi quần bên trái có chữ ARISTINO (đã qua sử dụng); 01 áo khoác bò màu xanh, bên trong có lông màu đen trắng, bên trong cổ áo có gắn mác SHUIFENG size XXL (đã qua sử dụng); 01 cuộn băng dính hình tròn đường kính 4,5cm, chiều rộng của băng dính 1,6cm, màu đen có lõi bằng giấy bìa cứng, mặt bên trong có chữ NANO TONGADUNG (đã qua sử dụng).

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương lập ngày 12/3/2020).

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Dương Văn T và bị cáo Hoàng Kim T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Dương Văn T, bị cáo Hoàng Kim T, bị hại bà Lê Thị Quý có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Xuân H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Khánh